UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TÂY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24 /BC-UBND	*Sơn Tây, ngày 26 tháng 01 năm 2015*

BÁO CÁO
Số liệu hiện trạng rừng huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi năm 2014

Căn cứ Chỉ thị số 32/2000/CT-BNN-KL ngày 27/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao cho lực lượng Kiểm lâm tổ chức theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trong toàn quốc;

Căn cứ Quyết định số 78/2002/QĐ-BNN-KL ngày 28/8/2002 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy phạm kỹ thuật theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trong lực lượng Kiểm lâm;

Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp đối với UBND các cấp tại Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 737/CCKL-BVR ngày 09/12/2013 của Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi về việc hướng dẫn cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp từ năm 2013 trở đi;

Căn cứ Quyết định số 54/2013/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Phân cấp quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp cho UBND các huyện, thành phố.

UBND huyện Sơn Tây báo cáo số liệu hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp năm 2014 như sau:

I. MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT:

1. Cơ sở dữ liệu ban đầu:

- Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 23/4/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Hồ sơ giao rừng cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sơn Tây tại Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 13/01/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

- Hồ sơ giao rừng cho Ban quản lý rừng phòng hộ Đầu nguồn Thạch Nham tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 13/01/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

- Hồ sơ Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 tại Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 04/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

- Hồ sơ số liệu diễn biến rừng và đất lâm nghiệp huyện Sơn Tây năm 2013;

- Hồ sơ số liệu diễn biến rừng và đất lâm nghiệp huyện Sơn Tây năm 2014;

- Hồ sơ số liệu diễn biến rừng và đất lâm nghiệp của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đầu nguồn Thạch Nham tỉnh Quảng Ngãi và Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Sơn Tây năm 2014;

- Hồ sơ số liệu giao rừng cho cộng đồng, hộ gia đình trên địa bàn huyện Sơn Tây năm 2014;

- Hồ sơ thiết kế kinh doanh rừng trên địa bàn huyện năm 2014 của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân như: Thiết kế trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ, khai thác rừng, trồng cây phân tán...; hồ sơ xử lý vi phạm phá rừng làm nương rẫy, số liệu thống kê diện tích rừng bị thiệt hại trên hành lang giải phóng mặt bằng năm 2014,

2. Biện pháp kỹ thuật:

- Công tác ngoại nghiệp: Trên cơ sở hồ sơ số liệu, bản đồ có liên quan, tổ chức kiểm tra, đối chiếu và khoanh vẽ lô hiện trạng có sự thay đổi ngoài thực địa theo phương pháp khoanh theo dốc đối diện lên bản đồ hiện trạng theo dõi diễn biến rừng năm 2011; Đối chiếu quy định tại Thông tư số 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định tiêu chí xác định và phân loại rừng để xác định rừng và phân chia các kiểu trạng thái rừng.

- Công tác nội nghiệp: Trên cơ sở kết quả cập nhật trên bản đồ và ngoài thực địa, chuyển họa ranh giới lô hiện trạng thay đổi vào bản đồ số bằng phần mềm MapInpo, tính toán diện tích, ghi vào bản đồ số; Nhập số liệu, xử lý và tổng hợp kết quả bằng phần mềm diễn biến rừng năm 2012 do Cục Kiểm lâm phát hành.

II/ KẾT QUẢ THEO DÕI DIỄN BIẾN RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP NĂM 2014

1. Số liệu hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp năm 2014

Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện : 38.221,68 ha

Trong đó:

- Đất có rừng : 24.841,22 ha

Độ che phủ rừng 55,7 % (Diện tích rừng mới trồng trong năm 2013, 2014 không tham gia tính độ che phủ rừng)

* Rừng tự nhiên : 13.068,12 ha

* Rừng trồng : 11.773,10 ha (trong đó: 3,79/11.773,10 ha rừng trồng là cây đặc sản)

- Đất chưa có rừng : 7.423,29 ha

- Đất khác : 5.957,17 ha

Phân chia theo chức năng 3 loại rừng:

+ Rừng sản xuất : **4.514,19 ha**

* Rừng tự nhiên : 1.933,76 ha

* Rừng trồng : 2.588,43 ha (trong đó có 3,34/2.588,43 ha rừng trồng là cây đặc sản)

+ Rừng phòng hộ : **14.520,63 ha**

* Rừng tự nhiên : 10.608,87 ha

* Rừng trồng : 3.911,76 ha

+ Rừng đặc dụng : **0 ha**

+ Rừng trên đất ngoài lâm nghiệp: : **5.806,40 ha**

* Rừng tự nhiên : 525,49 ha

* Rừng trồng : 5.280,91 ha (trong đó có 0,45/5.280,91 ha rừng trồng là cây đặc sản)

+ Đất trống quy hoạch cho lâm nghiệp : **7.423,29 ha**

+ Đất khác : **5.957,17 ha.**

(Chi tiết có các phụ biểu: 1,2,3,4 đính kèm)

2. Phân tích diễn biến rừng năm 2014:

2.1 Diện tích rừng toàn huyện tăng so với năm 2013: 1.892,18 ha

Nguyên nhân diễn biến tăng, giảm các loại rừng cụ thể như sau:

a. Diện tích rừng tăng 2.272,04 ha; do các nguyên nhân:

- Do trồng rừng mới : 1.559,71 ha
- Do trồng lại sau khai thác : 178,92 ha
- Do khoanh nuôi bảo vệ : 55,24 ha
- Do nguyên nhân khác : 478,17 ha

b. Diện tích rừng giảm 379,86 ha; do các nguyên nhân:

- Do phá rừng : 17,93 ha
- Do chuyển mục đích sử dụng : 105,2 ha
- Do khai thác rừng : 256,73 ha

Cân đối (a) – (b), diện tích rừng tăng : 1.892,18 ha

Trong đó:

- Đối với diện tích rừng tự nhiên, giảm: 94,94 ha.

+ Biến động tăng: 55,24 ha do khoanh nuôi bảo vệ.

+ Biến động giảm: 150,18 ha; do các nguyên nhân:

* Do phá rừng: 17,67 ha

* Do chuyển mục đích sử dụng: 0,54 ha

* Do các nguyên nhân khác: 131,97 ha.

Cân đối biến động tăng giảm, diện tích rừng tự nhiên giảm: 94,94 ha.

- Đối với diện tích rừng trồng, tăng : 1.983,33 ha; trong đó:

+ Biến động tăng : 2.344,98 ha

* Do trồng rừng mới : 1.559,71 ha

* Do trồng lại sau khai thác : 178,92 ha

* Do nguyên nhân khác : 606,35 ha

+ Biến động giảm : 361,65 ha

* Do khai thác : 256,73 ha

* Do phá rừng : 0,26 ha

* Do chuyển mục đích : 104,66 ha

Cân đối biến động tăng giảm, diện tích rừng trồng tăng: 1.983,33 ha.

2.2. Diện tích quy hoạch phòng hộ năm 2014 toàn huyện giảm 2,06 ha so với năm 2013; do các nguyên nhân:

- Do chuyển mục đích sử dụng (lòng hồ thủy điện ĐăkDrinh tại tiểu khu 175 xã Sơn Long): 1,37 ha;

- Do chuyển mục đích sử dụng từ đất quy hoạch phòng hộ sang khu dân cư tại xóm ông Đường thuộc tiểu khu 178 xã Sơn Tinh: 0,69 ha.

2.3. Diện tích quy hoạch sản xuất năm 2014 toàn huyện giảm 193,2 ha so với năm 2013; do các nguyên nhân:

- Do chuyển mục đích sử dụng (lòng hồ thủy điện ĐăkDrinh tại xã Sơn Long, Sơn Dung, Sơn Liên): 188,96 ha;

- Do chuyển mục đích sử dụng từ đất quy hoạch sản xuất sang đất thổ cư tại thuộc tiểu khu 151,155 xã Sơn Tân: 4,24 ha.

2.4. Diện tích phân theo loại chủ quản lý đối với Ban quản lý rừng phòng hộ năm 2014 tăng 4,67 ha so với năm 2013; do các nguyên nhân:

- Diện tích tăng 5,91 ha tại xã Sơn Long và xã Sơn Dung do rừng trồng của dân trước đây thuộc quy hoạch phòng hộ loại chủ quản lý là hộ gia đình (theo Hồ sơ Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 tại Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 04/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi) đến nay biến động có kiểu trạng thái Ib, chủ quản lý là Ban quản lý rừng phòng hộ.

- Diện tích giảm 1,24 ha do chuyển mục đích lòng hồ thủy điện Đăkđrinh.

Cân đối diện tích tăng giảm theo loại chủ quản lý, diện tích quản lý ban quản lý rừng phòng hộ tăng 4,67 ha.

III. TỒN TẠI VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Tồn tại:

- Chủ rừng báo cáo còn chậm trễ, qua loa, hồ sơ báo cáo không có bản đồ thành quả.

- Địa bàn rộng, địa hình phức tạp, có nhiều kiểu trạng thái rừng đan xen nhau. Trong khi đó, trình độ nghiệp vụ và kỹ năng chuyên môn của một số Kiểm lâm địa bàn và cán bộ kỹ thuật của các đơn vị chủ rừng trong việc cập nhật, khoanh vẽ lô trạng thái ngoài thực địa vào bản đồ còn hạn chế. Nhất là việc bóc, tách, phân chia các kiểu trạng thái rừng.

- Việc theo dõi, cập nhật, tổng hợp công tác diễn biến rừng và đất lâm nghiệp liên quan đến nhiều phần mềm tin học chuyên ngành như: Phần mềm DBR 2012, phần mềm Mapinfo, nhưng lực lượng Kiểm lâm địa bàn trình độ sử dụng còn hạn chế; thiếu trang thiết bị để phục vụ cho công tác này như: máy vi tính, máy định vị,..

2. Kiến nghị:

- Yêu cầu các Chủ rừng (Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham và Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sơn Tây) nghiêm túc thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp hàng năm đúng theo quy phạm kỹ thuật theo dõi diễn biến rừng tại Quyết định số 78/2002/QĐ/BNN-KL ngày 28/8/2002 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản hướng dẫn cập nhật diễn biến rừng của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi. Báo cáo gửi về UBND huyện Sơn Tây (thông qua Hạt Kiểm lâm huyện) **trước ngày 05 tháng 12** hàng năm.

- Sở Nông Nghiệp & Phát triển nông thôn: Hàng năm bố trí kinh phí, cung cấp trang thiết bị (*máy vi tính, máy định vị, bản đồ tỷ lệ 1/10.000,...*) nhằm phục vụ cho công tác theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp được thuận lợi và có độ chính xác cao.

- Đề nghị Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi hàng năm tập huấn nghiệp vụ cho Kiểm lâm địa bàn và cán bộ quản lý bảo vệ rừng của Hạt Kiểm lâm huyện, các Chủ rừng để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo số liệu hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp năm 2014 trên địa bàn huyện Sơn Tây; kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, theo dõi./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Chi cục Kiểm lâm;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- CPVP, TH;
- Các Phòng: TN&MT, NN&PTNT huyện;
- Chi cục Thống kê;
- Hạt Kiểm lâm huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Văn Tùng